

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020

(Đính kèm Thông báo số 56/ TB-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Trần Thị Bích	Tuyền	Nữ	09/05/1996	Kinh	Đại học	Sư Phạm Mầm Non	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non 2/9	Chưa có chứng chỉ Tin học
2	Đặng Thị Hoàng	Vân	Nữ	20/01/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	A2 (B)	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Bông Sen	Chưa có bằng Đại học chính thức
3	Trần Thị Cẩm	Hương	Nữ	21/10/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Xuân Thới Thượng	Chưa có bằng Đại học chính thức
4	Lê Hoàng	Ngân	Nữ	06/03/1993	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Đại học	Đại học	A Pháp	Giấy xác nhận nghiệp vụ sư phạm giảng viên Cao đẳng, Đại học	Giáo viên Tiếng anh	Trường Tiểu học Bùi Văn Ngự	Chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
5	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	Nữ	21/11/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giấy xác nhận ngoại ngữ B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Bùi Văn Ngự	Chưa có chứng chỉ ngoại ngữ
6	Nguyễn Hoàng Hanh	Nhi	Nữ	15/08/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Cầu Xăng	Không có bằng Đại học chính thức
7	Nguyễn Khanh	Linh	Nam	23/09/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Tổng phụ trách đội	Trường Tiểu học Cầu Xăng	Không có bằng Đại học chính thức
8	Lý Thuận	Bang	Nam	16/02/1987	Hoa	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	B2	A	B Hoa	(Thưm chỉ giảng dạy Tiếng anh (Tssol))	Giáo viên Tiếng anh	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
9	Phạm Thị Hồng	Thúy	Nữ	19/11/1985	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Đại học	A	B Hoa	Giấy chứng nhận NVSP	Giáo viên Tiếng anh	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
10	Nguyễn Hoàng Minh	Nguyệt	Nữ	18/10/1993	Kinh	Đại học	Ngữ văn Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	A Nhất	Chứng chỉ NVSP cho giáo viên Trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên Tiếng anh	Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2	Chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
11	Nguyễn Thị Kim	Liên	Nữ	04/04/1989	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Đại học	A	B Hoa	Chứng chỉ NVSP cho giáo viên Trung học phổ thông	Giáo viên Tiếng anh	Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
12	Phạm Bảo	Quên	Nữ	10/05/1995	Kinh	Đại học - Giấy chứng nhận đã học	GD Tiểu học	B	A			Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Mỹ Hòa	Chưa có bằng Đại học chính thức
13	Nguyễn Kim	Liên	Nữ	11/05/1976	Kinh	Đại học	Anh văn	Đại học		B Pháp	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng anh	Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng	Chưa có chứng chỉ tin học
14	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	09/06/1985	Kinh	Đại học	Ngữ văn Anh	Đại học	B		BD NVSP	Giáo viên Tiếng anh	Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh	Chưa có chứng chỉ bồi dưỡng ngoại ngữ thứ 2
15	Nguyễn Thị Thủy	Linh	Nữ	29/04/1995	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B Pháp	Giấy chứng nhận nghiệp vụ sư phạm giảng dạy cao đẳng, đại học	Giáo viên Tiếng anh	Trường Tiểu học Nhị Liên	Chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
16	Lê Thị Mỹ	Hương	Nữ	10/06/1997	Kinh	Đại học	GD Tiểu học	B I (Chứng nhận của Đại học Đồng Tháp)	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Nhị Xuân	Không có chứng chỉ ngoại ngữ
17	Lê Thị Kiều	Hoa	Nữ	30/04/1990	Kinh	Chưa có bằng Đại học trong hồ sơ	Ngôn Ngữ Anh	Đại học	B - Giấy xác nhận UDCH Thông tin cơ bản	B Hoa	Chứng chỉ giảng dạy Tiếng anh (Tesol)	Giáo viên Tiếng anh	Trường Tiểu học Tam Đồng	Chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
18	Nguyễn Duy	Khang	Nam	21/10/1994	Kinh	Dai học - Giấy chứng nhận tạm thời	GID Tiểu học	B	UDCN Thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Tam Đông	Chưa có bằng Đại học chính thức
19	Trần Thị Thu	Hồng	Nữ	22/05/1992	Kinh	Dai học - Giấy chứng nhận tạm thời	GID Tiểu học	B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Tam Đông	Chưa có bằng Đại học chính thức
20	Đặng Anh	Tuấn	Nam	11/11/1994	Kinh	Dai học - Giấy chứng nhận đã hoàn	GID Tiểu học	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Tam Đông 2	Chưa có bằng Đại học chính thức
21	Vũ Thị	Tuyết	Nữ	18/09/1994	Kinh	Dai học	Ngôn Ngữ Anh	Dai học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B Pháp	Giáo viên Tiếng anh	Trường Tiểu học Tân Xuân	Chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp vụ sư phạm
22	Nguyễn Hoàng	Thuận	Nam	25/12/1988	Kinh	Dai học	Tin học ứng dụng	Tiếng Anh - B	A	Chứng chỉ NVSP cho giáo viên Trung cấp chuyên nghề	Giáo viên tin học	Trường Tiểu học Thới Tam	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
23	Lê Thị Cúc	Phượng	Nữ	15/11/1988	Kinh	Dai học - Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình học	GID Tiểu học	B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Trương Văn Ngại	Chưa có bằng Đại học chính thức
24	Nguyễn Tân	Lộc	Nam	10/02/1996	Kinh	Dai học	Huấn luyện thể thao	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng nhân Bồi dưỡng nội dung và phương pháp giảng dạy cho giáo viên phổ thông	Giáo viên thể dục	Trường THCS Đặng Công Bình	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
25	Lê Thị Thảo	Anh	Nữ	04/06/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B				Giáo viên Toán	Trường THCS Đồng Thanh	Chưa có chứng chỉ tin học
26	Đỗ Thị Ngọc	Hảo	Nữ	07/03/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa Hoc	Giấy chứng nhân năng lực Tiếng Anh - B1	UDCN Thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Trường THCS Đồng Thanh	Chưa có chứng chỉ ngoại ngữ
27	Trương Thị Kim	Phụng	Nữ	18/06/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	MOS EXCEL & WORD			Giáo viên ngữ văn	Trường THCS Đồng Thanh	Chưa có bằng ĐH, chờ xét tốt nghiệp
28	Hoàng Thị	Giang	Nữ	09/08/1987	Kinh	Đại học	Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên ngữ văn	Trường THCS Đồng Thanh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
29	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	06/08/1986	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Dại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Trung - B	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Đồng Thanh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
30	Ngô Thị	Huê	Nữ	05/08/1982	Kinh	Đại học	Văn học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng nhận bồi dưỡng kiến thức sư phạm	Giáo viên N gữ văn	Trường THCS Đồng Thanh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
31	Trần Minh	Thái	Nam	06/05/1983	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý kỹ thuật	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên ĐH, CĐ	Giáo viên vật lý	Trường THCS Đồng Thanh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
32	Phạm Thị	Tron	Nữ	27/04/1986	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Dại học	B	B Pháp	Chứng nhận bổ túc kiến thức sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Đồng Thanh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
33	Trần Quang	Trung	Nam	18/12/1993	Kinh Đại học		Huấn luyện thể thao	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng nhân bồi dưỡng nghiệp vụ SP	Giáo viên thể dục	Trường THCS Nguyễn Văn Bứa	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
34	Đào Nguyễn Châu	Ngân	Nữ	20/09/1997	Kinh Đại học		Sư phạm Toán	Giấy xác nhận kết quả thi TOEFLS 57	A			Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Bứa	Chưa có chứng chỉ ngoại ngữ
35	Trần Thị	Tuyền	Nữ	01/03/1987	Kinh Đại học		Ngữ văn Anh	Đại học	A	B Pháp	Chứng chỉ giảng dạy TESOL	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
36	Lê Thị	Tinh	Nữ	06/03/1996	Kinh Đại học		Sư phạm Ngữ Văn	Chứng nhận Tiếng Anh - B	A			Giáo viên ngữ văn	Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	Chưa có bằng Đại học, chứng chỉ ngoại ngữ
37	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	24/06/1994	Kinh Đại học		Ngôn ngữ Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B Pháp	Chứng chỉ phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	Chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
38	Đỗ Đăng	Khoa	Nam	26/09/1992	Kinh Đại học		Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Hoa (HSK3)		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	Chưa có bằng Đại học
39	Lê Nguyễn Hoàng	Mỹ	Nữ	23/10/1998	Kinh Đại học		Sư phạm Sinh học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	Chưa có bằng Đại học
40	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	12/09/1992	Kinh Đại học		Huấn luyện thể thao	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên thể dục	Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
41	Phạm Thu	Hồng	Nữ	20/05/1981	Kinh Đại học		Âm nhạc học	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên Cao đẳng, Đại học	Giáo viên Âm nhạc	Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
42	Đỗ Thị Bích	Thu	Nữ	06/10/1986	Kinh	Đại học	Ngữ văn Anh	Đại học	Tin học đại cương	B - Pháp	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
43	Nguyễn Thị Bảo	Tâm	Nữ	21/08/1984	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Trung Mỹ Tây 1	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
44	Ngũ Thị	Phương	Nữ	26/05/1995	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	B2	A	C-Hoa	Chứng chỉ giảng day TESOL	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Xuân Thới Thượng	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
45	Nguyễn Trọng	Thanh	Nam	26/12/1980	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B1				Giáo viên Toán	Trường THCS Xuân Thới Thượng	Chưa có chứng chỉ tin học
46	Lương Thị Thu	Hạnh	Nữ	10/08/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	B	B			Giáo viên Toán	Trường THCS Xuân Thới Thượng	Chưa có bằng Đại học
47	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	22/04/1994	Kinh	Đại học	Huấn luyện thể thao	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên thể dục	Trường THCS Xuân Thới Thượng	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
48	Trịnh Doãn	Tâm	Nam	16/06/1985	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B Hoa	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Xuân Thới Thượng	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
49	Vô Thành	Công	Nam	16/10/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa Hoc	Chứng nhận Tiếng Anh - B1				Giáo viên Hóa học	Trường THCS Tô Kỵ	Chưa có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
50	Phạm Đỗ Uyên	Chi	Nữ	30/08/1997	Kinh Đại học		Ngon Ngừ Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	B Nhật	Chứng chỉ giảng dạy TESOL	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tô Ký	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
51	Nguyễn Phạm Thiên	Trang	Nữ	29/08/1995	Kinh Đại học		Ngon Ngừ Anh	Đại học	A	B Hoa	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tô Ký	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
52	Võ Thị Tương	Vy	Nữ	15/01/1995	Kinh Đại học	Toán		TOEIC 515	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên Toán	Trường THCS Tô Ký	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
53	Hà Cẩm	Phát	Nam	02/12/1994	Hoa Đại học		Ngon ngữ Anh	B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B Pháp	Chứng chỉ phương pháp giảng dạy Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tô Ký	Chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
54	Trần Thị	Loại	Nữ	24/10/1998	Kinh Đại học		Sư phạm Toán	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Trường THICS Tô Ký	Chưa có bằng Đại học
55	Nguyễn Thu Hoàng	Yến	Nữ	12/03/1997	Kinh Đại học	Văn học		B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên ngữ văn	Trường THICS Tô Ký	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
56	Nguyễn Minh	Huy	Nam	23/12/1996	Kinh Đại học		Ngon Ngừ Anh	B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B Hoa	Chứng chỉ nhân nghiệp vụ sư phạm tiêu học và trung học cơ sở	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tô Ký	
57	Bùi Quỳnh	Hương	Nữ	24/11/1996	Kinh Đại học		Ngon Ngừ Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B Hàn	Chứng chỉ giảng dạy TESOL	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THICS Nguyễn Hồng Đào	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
58	Vũ Ngọc Thảo	Nguyễn	Nữ	11/01/1992	Kinh Đại học		Ngon ngữ Anh	B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B1 Pháp	Chứng chỉ giảng dạy TESOL	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THICS Nguyễn Hồng Đào	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
59	Dinh Quang	Nhất	Nam	31/01/1991	Kinh	Đại học	Toán Ứng Dụng	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
60	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Nữ	17/11/1991	Kinh	Đại học	Vật Lý	B	A		Chứng nhân đạo tạo nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên vật lý	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào	Chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
61	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	14/07/1994	Kinh	Đại học	Vật Lý	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên vật lý	Trường THCS Nguyễn Hồng Đào	chứng chỉ nghiệp vụ SP ko phù hợp
62	Lê Thị Thúy	Loan	Nữ	26/10/1995	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B Nhật	Chứng nhân Bồi dưỡng nội dung và phương pháp giảng dạy cho giáo viên phổ thông	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tân Xuân	Chưa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm
63	Vũ Gia	An	Nữ	26/11/1991	Kinh	Đại học	Ngữ văn Anh	Đại học	A	A Hoa	Chứng chỉ giảng dạy TESOL	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tân Xuân	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
64	Phạm Thúy Ngọc	Uyển	Nữ	26/06/1995	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	A Pháp	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tân Xuân	chứng chỉ nghiệp vụ SP ko phù hợp
65	Trần Ngọc	Lợi	Nữ	03/02/1994	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học	Tin học ứng dụng	B Hoa	Chứng chỉ giảng dạy TESOL	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tân Xuân	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
66	Nguyễn Thị	Hiệp	Nữ	20/08/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B Pháp		Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tân Xuân	Chưa có bằng Đại học

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
67	Nguyễn Thị Bích	Tâm	Nữ	23/02/1996	Kinh	Dại học	Toán học		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Xuân	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
68	Nguyễn Tân	Hải	Nam	08/02/1992	Kinh	Dại học	Huấn luyện Thể Thao	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giảng dạy trung cấp	Giáo viên thể dục	Trường THCS Tân Xuân	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
69	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	21/12/1989	Kinh	Dại học	Sư phạm Toán	B2				Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Xuân	Chưa có chứng chỉ tin học
70	Nguyễn Như Mai	Thanh	Nữ	16/05/1990	Kinh	Dại học	Giáo dục Chính Trị	B	B			Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Tân Xuân	Đã là viên chức, chưa có giấy xác nhận đồng ý cho dự tuyển của Hiệu trưởng trường
71	Cao Vũ	Hoàng	Nam	16/05/1993	Kinh	Dại học	Huấn luyện Thể Thao	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên thể dục	Trường THCS Phan Công Hớn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
72	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	10/05/1991	Kinh	Thạc sĩ	Thạc sĩ Triết học	B2	A		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên Cao đẳng, Đại học	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Tam Đông 1	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
73	La Ngọc Thủy	Dương	Nữ	24/01/1990	Kinh	Dại học	Ngữ văn Anh	B2	A	B Pháp	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tam Đông 1	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
74	Đồ Thanh Già	Nghị	Nữ	22/10/1996	Hoa	Dại học	Ngôn ngữ Anh	Dại học	Chứng chỉ tin học đại cương	Hoa (HSK3)	Chứng chỉ giảng dạy Tiếng Anh TESOL	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Tam Đông 1	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Lý do
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
75	Nguyễn Thị Thủy	Thoa	Nữ	24/04/1994	Kinh	Thạc sĩ	Toán giải tích	B1	B	Cử nhân Toán học - Chứng chỉ nghiệp vụ dành cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên Toán	Trường THCS Thị Trấn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
76	Lê Gia	Tuấn	Nam	21/11/1985	Kinh	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	B1	B	Cử nhân ngữ văn, chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung cấp chuyên nghiệp	Giáo viên ngữ văn	Trường THCS Nguyễn An Khương	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
77	Hoàng Ngọc	Hiền	Nam	10/11/1995	Kinh	Đại học	Huấn luyện thể thao	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng nhận Bồi dưỡng nội dung và phương pháp giảng dạy cho giáo viên phổ thông	Giáo viên thể dục	Trường THCS Nguyễn An Khương	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm không phù hợp
78	Lê Hoàng	Tùng	Nam	31/07/1995	Kinh	Đại học	Quản trị nhân lực	Chứng nhận Toeic 400	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Tổ chức nhân sự	Trung tâm GDNN-GDTX	Chưa có chứng chỉ ngoại ngữ

Danh sách trên gồm 78 trường hợp.